

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HS-PT

Ngày: 13-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Trần Phước Hội

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo La Nhựt L.

Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhận dân huyện H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

La Nhựt L, sinh ngày 14/5/1998; HKTT: Ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn G, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/11/2016 bị Công an xã T1, huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng (đã nộp phạt xong vào ngày 15-3-2018). Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 05/3/2018; Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 30-12-2017, La Nhựt L ngụ ấp T, xã T1 cùng Trần Văn T2 đi dự sinh nhật Bùi Tấn D ở ấp 2, xã T3. Ngoài L và T2 dự tiệc còn có Nguyễn Lý B, Nguyễn Nhựt H1, Đỗ Công V, Nguyễn Thanh S, Lương Bảo L1, Võ Hữu L2, Phạm Minh T4, Huỳnh Thái N cùng dự tiệc sinh nhật. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Quốc T5, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Hữu T6, Huỳnh Nhất N1 chạy xe mô tô ngang nhà D rú ga (net pô) thì Nhựt L, T2, H1, V ra đường chặn xe T5, và hai bên xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, thấy vậy, anh Hồ Văn T7 (người ở xóm) gọi điện báo đến Công an xã T3 trình báo sự việc. Nhận được tin báo, anh Trần Bửu V1 (Phó Trưởng Công an xã) cùng với Nguyễn Vũ P, Phạm Văn T8, Nguyễn Văn S1 là công an viên đến hiện trường giải quyết vụ việc, đến nơi anh V1 (Phó Trưởng Công an xã) mời L về trụ sở làm việc, L không chấp hành mà có lời lẽ thô tục xúc phạm lực lượng Công an xã, nên anh V1 và anh P đến không chế L để đưa về trụ sở, lúc này L dùng tay đánh 02 cái vào lưng và dùng chân đạp 01 cái vào bụng anh V1 té ngã xuống hàng rào nhà anh D, sau đó lực lượng Công an đến không chế được L và đưa L về trụ sở làm việc. Khi về đến trụ sở Công an xã T3, L tiếp tục có lời lẽ thô tục xúc phạm lực lượng Công an và dùng tay đập xuống bàn làm việc, nên anh V1 (Phó Trưởng Công an xã) nhắc nhở thì bị L dùng tay chỉ trúng vào miệng anh V1 làm dập môi chảy máu, lúc này có chị Huỳnh Thị Đ (mẹ ruột L), anh Lê Vĩnh T9, anh Lê Minh Đ1 vào can ngăn. Trong quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Các điều 136, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo La Nhựt L, phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Xử phạt bị cáo La Nhựt L: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, bị cáo La Nhựt L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H có quyết định kháng nghị số 172/QĐ-VKSXX với nội dung sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 thay cho áp dụng Điều 257 điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Hủy phần 6. về hướng dẫn thi hành án dân sự là áp dụng các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự, hướng dẫn thi hành án dân sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ vào Điều 356 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo La Nhựt L. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo La Nhựt L vào ngày 30/12/2017 cùng với các bạn Nguyễn Lý B, Nguyễn Nhựt H1, Đỗ Công V, Nguyễn Thanh S, Lương Bảo L1, Võ Hữu L2, Phạm Minh T4, Huỳnh Thái N dự tiệc sinh nhật tại nhà Bùi Tấn D. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đang dự tiệc và nhìn thấy T5, L3, N1 chạy xe mô tô ngang nhà D, rú ga (net po). Lúc này bị cáo và các bạn đã có uống rượu, bia thấy hành vi của T5, L3, N1 là vi phạm luật giao thông thì phải điện báo cho Công an địa phương biết ngăn chặn. Bị cáo, các bạn bị cáo không thể giải quyết bằng cách ra chặn xe mô tô lại và dẫn đến hai bên cự cãi đánh nhau. Người dân ở gần đó thấy vậy điện báo công an đến mời bị cáo về trụ sở Công an làm việc là một việc làm đúng.

[2] Anh Trần Bửu V1 (Phó trưởng công an xã) cùng anh P, T8, S1 (là công an viên) đến mời bị cáo về trụ sở làm việc. Bị cáo là công dân thì phải chấp hành, vì các anh Công an chỉ thay mặt Nhà nước làm nhiệm vụ. Bị cáo biết anh V1 là công an mà không chấp hành và còn dùng tay đánh anh V1 nhiều cái làm anh V1 té ngã. Nghiêm trọng hơn khi anh V1 té ngã bị cáo còn dùng chân đạp

vào bụng làm ngã tiếp vào hàng rào. Khi về trụ sở Công an bị cáo tiếp tục dùng tay đánh xuống bàn làm việc, chỉ tay vào miệng, làm chảy máu miệng anh V1 và chỉ đến khi mẹ bị cáo, mọi người vào can ngăn thì bị cáo mới dừng hành vi phạm tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là công dân thì bị cáo phải chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật. Nhưng bị cáo lại không chấp hành mà chống đối người làm nhiệm vụ. Những người đến làm nhiệm vụ mời bị cáo là người thực thi nhiệm vụ. Bị cáo lại có hành vi cản trở họ làm nhiệm vụ, chửi, đánh họ gây thương tích là chống đối người thi hành công vụ. Ngoài ra việc chống đối của bị cáo đã làm giảm đi sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân địa phương. Do đó xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo, giáo dục để bị cáo từ bỏ con đường phạm tội trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo xuất trình bị cáo có người Bác và Em ông Nội có công Cách Mạng là không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo. Ngoài ra bị cáo có một tiền sự, nhưng tiền sự khi bị cáo là người chưa thành niên và án sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có lợi cho bị cáo. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh.

[5] Xét kháng nghị số 172/QĐ-VKSXX ngày 27/4/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện H và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo L phạm vào khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng, lý do Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. So sánh khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 tương ứng nhau, thì căn cứ Nghị Quyết 41/QH ngày 20/6/2017 hướng dẫn phải áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử. Án sơ thẩm xét xử ngày 07/4/2018 lại áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 xử là không đúng với tinh thần Nghị quyết, nên kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện H đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ để chấp nhận, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Ngoài ra, theo kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện H và đại diện Viện kiểm sát Tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị cấp phúc thẩm hủy phần 6 trong bản án là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận. Vì theo Công văn số 99/TANDTC-KHXX ngày 01 tháng 7 năm 2009 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn và căn cứ mẫu bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tối cao thì câu “Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự.....” là câu mặt định chung trong các bản án sơ thẩm. Ngoài ra, trong khoản 2 Điều 9 Luật thi hành án dân sự thì trong bản án này bị cáo vẫn còn có quyền tự nguyện thi hành án phần án phí, nếu không tự nguyện thi hành thì cơ quan thi hành án có quyền cưỡng chế. Do đó không thể bỏ mục 6 của bản án sơ thẩm tuyên theo như kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, nên không có căn cứ chấp nhận theo kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo La Nhựt L. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện H về áp dụng Điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng nghị về việc đề nghị hủy bỏ phần 6 trong phần quyết định, tuyên về hướng dẫn thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo La Nhựt L phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Xử phạt: Bị cáo La Nhựt L: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo La Nhựt L phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. H;
- Chi cục THADS H. H;
- Cơ quan CSĐT CA H. H;
- Cơ quan THAHS CA H. H;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai